

Biện pháp cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Việt cho học viên người nước ngoài tại Trường Đại học Hạ Long

Bé Thị Thu Huyền*, Hà Ngọc Yến**

*TS. Khoa Sư phạm - Trường Đại học Hạ Long

**ThS. Khoa Sư phạm - Trường Đại học Hạ Long

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 5/2/2024

Abstract: One of the basic difficulties of foreign students when learning Vietnamese is limited communication ability, especially in the beginning of learning Vietnamese. This causes certain obstacles, making learners lack confidence and are not ready for learning and communication activities in the new environment. This article proposes some measures to improve Vietnamese communication skills for foreign students at Ha Long University to solve initial difficulties for foreign students, helping them become more confident and confident. Actively integrate into the learning and living environment in Vietnam as well as contribute to guiding foreign students on how to learn Vietnamese effectively in a specific communication environment.

Keywords: Measures, Vietnamese, communication, foreign students.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài trong thời kì hội nhập quốc tế như hiện nay là một hoạt động được nhiều trường đại học, nhiều nhà nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ trong nước quan tâm. Với hơn mười năm kinh nghiệm trong đào tạo tiếng Việt cho các khoá lưu học sinh nước ngoài tại Trường Đại học Hạ Long (gồm các đối tượng học viên người Lào, người Nhật Bản và Trung Quốc), chúng tôi nhận thấy, việc cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Việt cho học viên người nước ngoài cần đặc biệt chú trọng bởi đó vừa là phương tiện, cách thức để học tiếng Việt của học viên, vừa là mục tiêu mà cả cơ sở đào tạo, các giảng viên dạy tiếng Việt cho học viên nước ngoài và các học viên người nước ngoài luôn hướng tới. Khi khả năng giao tiếp tiếng Việt của học viên người nước ngoài được cải thiện và dần nâng cao thì người học sẽ nhanh chóng thích nghi với môi trường học tập và môi trường sống ở Việt Nam cũng như thuận lợi hơn trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập và thi lấy chứng chỉ năng lực tiếng Việt khi kết thúc khoá học.

2. Một số biện pháp cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Việt cho học viên người nước ngoài tại Trường Đại học Hạ Long

2.1. Dạy học tiếng Việt thông qua các hoạt động của học viên

Biện pháp này hướng tới mục tiêu tổ chức các giờ học tiếng Việt một cách sinh động, thông qua các hoạt động giao tiếp tích cực của học viên để hình

thành và phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt: nghe, nói, đọc, viết.

Dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, từ đó giúp học viên thông qua các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Việt để tự hình thành, khám phá tri thức chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức được sắp đặt sẵn. Dạy học tiếng Việt với tư cách là một ngoại ngữ, giảng viên không cung cấp, áp đặt kiến thức có sẵn mà là người *tổ chức và chỉ đạo học viên tiến hành các hoạt động học tập* như nhớ lại kiến thức cũ, phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn, v.v..

Ở mỗi chủ đề bài học, giảng viên cần liên hệ với thực tiễn đời sống để xây dựng các tình huống gần gũi, quen thuộc nhằm từng bước hướng dẫn học viên cách thức giao tiếp bằng tiếng Việt cũng như tích lũy dần vốn sống, vốn hiểu biết về văn hoá Việt Nam. Bên cạnh đó, giảng viên cần chú trọng rèn luyện cho học viên những phương pháp phù hợp để họ biết cách đọc tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, biết cách suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới,... Cần rèn luyện cho học viên các thao tác tư duy như phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá để dần hình thành và phát triển năng lực tư duy của họ.

Để dạy học tiếng Việt thông qua các hoạt động học tập của học viên, giảng viên cần: Luôn tạo không khí thoải mái, thân thiện để tăng cường các hoạt động

tương tác giữa giảng viên và học viên, giữa các học viên với nhau. Sự tương tác thường xuyên, tích cực là yếu tố quan trọng góp phần hình thành sự tự tin và nhu cầu giao tiếp của tất cả các học viên trong lớp. Bên cạnh đó, giảng viên cần chú trọng thiết kế các hoạt động dạy và học theo quan điểm giao tiếp, nghĩa là hoạt động giao tiếp tiếng Việt của người học được coi là trung tâm trong giờ học. Giảng viên đóng vai trò kiến tạo tình huống giao tiếp, kết nối các học viên với nhau, định hướng, điều chỉnh và hỗ trợ học viên khi cần.

Để tổ chức cho học viên thực hành giao tiếp theo tình huống, giảng viên cần chuẩn bị và tổ chức thực hiện theo các bước như sau: Bước 1: Dựa vào chủ đề của bài học và tài liệu giảng dạy thiết kế các tình huống giao tiếp gần gũi, quen thuộc với từng chủ đề, nội dung học tập. Tình huống giao tiếp cần gắn liền với thực tiễn đời sống, giúp học viên thông qua những tình huống học tập theo chủ đề bài học, thông qua thực hành giao tiếp mà được mở rộng vốn sống, vốn hiểu biết và rèn luyện những kỹ năng giao tiếp tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) cho học viên. Bước 2: Phân nhóm học viên theo số lượng nhân vật trong từng tình huống. Cách phân nhóm cần linh hoạt trong các buổi dạy, thay đổi cách thức phân nhóm: phân nhóm ngẫu nhiên, phân nhóm theo chỗ ngồi, phân nhóm theo tỉ lệ nam - nữ, phân nhóm theo quốc tịch, phân nhóm cùng tỉnh, nhóm khác tỉnh, v.v., thay đổi nhóm trưởng để tất cả học viên đều được thử sức với vai trò điều hành nhóm. Bước 3: Theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm trong quá trình xây dựng hội thoại theo tình huống đã phân công. Bước 4: Tổ chức thực hành giao tiếp theo tình huống trước lớp. Bước 5: Tổ chức nhận xét, góp ý, hướng dẫn học viên chỉnh sửa nội dung, cách thức giao tiếp trong từng tình huống cụ thể.

2.2. Hướng dẫn học viên phương pháp tự học

Khi dạy tiếng Việt cho học viên người nước ngoài, giảng viên cần chú trọng hình thành và rèn luyện cho học viên những phương pháp tự học phù hợp để học viên có thể tự phát huy thể mạnh cũng như khắc phục những khó khăn mà họ thường gặp phải trong quá trình học tiếng Việt.

Tự học là quá trình tự giác, tích cực, độc lập chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng kỹ xảo của chính bản thân người học. Trong quá trình đó người học thực sự là chủ thể của quá trình nhận thức, nỗ lực huy động các chức năng tâm lý, tiến hành hoạt động nhận thức nhằm đạt được mục tiêu đã định. Tự học

là “nội lực” quyết định chất lượng học tập, sáng tạo của người học cả trong hiện tại và tương lai. Trong quá trình học tập của người học bao giờ cũng cần hình thành năng lực tự học. Trong quá trình tự học, người học có nhiều khúc mắc nhưng đó là động lực thúc đẩy người học tư duy để tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

Trong dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, thông qua tổ chức các hoạt động cho học viên, giảng viên cần rèn luyện cho học viên một số phương pháp tự học, cụ thể như sau:

Nghe nhạc, xem phim, đọc sách, truyện bằng tiếng Việt: Đây là một hình thức tự học hết sức thú vị và hiệu quả - “học như không học”, giúp học viên dễ dàng tiếp thu, vừa giải trí vừa tích lũy kiến thức hết sức thú vị và linh hoạt. Hình thức tự học này sẽ góp phần khắc phục hạn chế lớn mà đa số người học ngoại ngữ theo cách truyền thống qua sách vở thường xuyên gặp phải đó là sử dụng ngôn từ thiếu tự nhiên, không sát với thực tế. Thông qua kho tàng phim ảnh, âm nhạc, sách truyện đa dạng, phong phú với các chủ đề khác nhau, học viên vừa có thể tích lũy được thêm kiến thức văn hoá, xã hội, vừa được tiếp thu vốn từ vựng phong phú và biết cách ứng dụng chúng sao cho chuẩn xác và linh hoạt trong các tình huống thực tế. Thông qua đó, người học rèn được kỹ năng nghe, từ đó có thể bắt chước đúng ngữ điệu chuẩn của người bản ngữ, giúp người học cải thiện ngữ điệu phát âm, nâng cao khả năng giao tiếp của bản thân.

Đọc tài liệu và tìm nguồn thông tin tham khảo: Trước mỗi bài học, giảng viên cần hướng dẫn học viên tự đọc tài liệu học tập, tự nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ học tập. Bộ tài liệu giảng dạy Tiếng Việt Sơ cấp (bậc 1, 2), Tiếng Việt Trung cấp (bậc 3, 4) với dung lượng khoảng từ 35 đến 40 trang/ bài (học trong thời gian từ 14 - 15 tiết), nếu mọi nhiệm vụ học tập đều thực hiện trên lớp, với mức độ tiếp nhận kiến thức và hình thành kỹ năng còn khá hạn chế ở đối tượng học viên nước ngoài mới học tiếng Việt, việc hoàn thành tiến độ bài học là bất khả thi. Do đó, giảng viên cần tổ chức hướng dẫn học viên phương pháp đọc tài liệu cũng như thực hiện những nhiệm vụ học tập trước, trong và sau giờ lên lớp.

Hệ thống hóa kiến thức: Với học viên người nước ngoài học tiếng Việt, không nên đặt nặng vấn đề học thuộc kiến thức lý thuyết một cách máy móc vì cách học đó không mang lại hiệu quả mong muốn. Kiến thức lý thuyết cần được hệ thống hoá ở mức độ cơ bản nhất, phổ biến, thông dụng nhất. Giảng viên cần chú

trọng hướng dẫn học viên hệ thống hoá kiến thức của từng bài, từng học phần, từng bậc học trong chương trình để giúp người học nhớ lâu, hiểu sâu những kiến thức đã học thông qua lập bảng hoặc vẽ sơ đồ tư duy.

Học liên hệ với thực tiễn cuộc sống: Với mỗi tình huống trong tài liệu học tập, giảng viên cần hướng dẫn học viên liên hệ với những tình huống tương tự, gần gũi trong thực tế; kết nối giữa những kiến thức được học trong sách vở với thực tế cuộc sống phong phú, sinh động, muôn màu muôn vẻ.

Để học tốt tiếng Việt, học viên cần phải biết tận dụng mọi hình thức để tự học. Có thể nói học tiếng Việt tại Việt Nam là học ở mọi nơi, mọi lúc, mọi tình huống, trong đó bản thân người học phải có sự nỗ lực, tích cực sáng tạo, luôn có sự so sánh đối chiếu giữa lý thuyết và thực tế. Đương nhiên để học viên làm được điều đó thì vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn phương pháp tự học là rất quan trọng.

2.3. Tích cực tạo môi trường giao tiếp tiếng Việt cho người học ngoài giờ lên lớp

Môi trường giao tiếp ngoài giờ lên lớp, gồm: môi trường giao tiếp xã hội và môi trường giao tiếp điện tử trên mạng internet. Môi trường giao tiếp xã hội: là môi trường giao tiếp ngoài cuộc sống. Trong thực tế đời sống hàng ngày, các mối quan hệ xã hội mà học viên nước ngoài có thể kết nối như: quan hệ tương tác giữa học các học viên nước ngoài với nhau, quan hệ tương tác giữa học viên nước ngoài với sinh viên Việt Nam, với các thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên trong trường, quan hệ tương tác giữa học viên nước ngoài với mọi người xung quanh qua các hoạt động mua bán, sử dụng dịch vụ, du lịch, thể thao, giải trí, v.v... Môi trường giao tiếp điện tử trên mạng internet: Trong thời đại công nghệ thông tin và truyền thông phát triển, ngoài môi trường giao tiếp truyền thống còn có thêm môi trường giao tiếp điện tử trên mạng internet, đây là một môi trường phổ biến trong xã hội hiện đại. Môi trường giao tiếp điện tử trên mạng internet là không gian giao tiếp ảo trên mạng internet, không gian giao tiếp mới mẻ, hiện đại, nơi con người có được những sự kết nối đa chiều.

Môi trường giao tiếp ngoài giờ lên lớp của học viên người nước ngoài càng phong phú, đa dạng, diện tiếp xúc càng rộng thì học viên càng có nhiều cơ hội để trau dồi vốn sống và rèn luyện các kỹ năng giao tiếp tiếng Việt của chính mình. Môi trường giao tiếp ngoài giờ học của học viên nước ngoài bao gồm môi trường xã hội và môi trường giao tiếp điện tử trên mạng internet.

Học viên nước ngoài cần thiết lập các mối quan hệ xã hội trong cuộc sống hàng ngày. Tuy nhiên, khi mới sang học tại Việt Nam, các học viên nước ngoài tương đối dè dặt, nhút nhát và ít nhiều còn thiếu tính chủ động trong tạo lập các mối quan hệ xã hội. Vì vậy, sự hỗ trợ từ phía giảng viên sẽ giúp các học viên dần làm quen với môi trường giao tiếp tại Việt Nam, xoá bỏ những ngại ngùng, dè dặt để chủ động tạo các mối quan hệ trong cuộc sống. Sự hỗ trợ từ phía giảng viên gồm nhiều cách như:

3. Kết luận

Mục tiêu chính của người học là sử dụng thành thạo tiếng Việt ở cả 4 kỹ năng giao tiếp cơ bản: nghe, nói, đọc, viết. Do đó, khi dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, không nên sa đà dạy lý thuyết, càng cần tránh dạy theo lối hàn lâm, bác học mà phải đặc biệt coi trọng hoạt động thực hành luyện tập. Lý thuyết cần ngắn gọn, cô đọng, tập trung vào những nội dung cốt lõi, sử dụng mô hình cấu trúc ngữ pháp đơn giản, dễ hiểu, dễ vận dụng đối với học viên. Hoạt động thực hành luyện tập cần được sử dụng thường xuyên, dưới sự tổ chức, hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời từ giảng viên nhằm tăng cường sự chủ động, tích cực của học viên. Bên cạnh đó, cần hướng dẫn học viên cách thức tự học với những phương pháp tích cực, phù hợp nhằm tăng cường tính chủ động và nâng cao năng lực học tập của người học. Môi trường giao tiếp cũng là một yếu tố quan trọng góp phần cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Việt của học viên nước ngoài. Các hoạt động giao lưu văn hoá giữa học viên nước ngoài với sinh viên Việt Nam, giữa học viên nước ngoài đến từ các nước khác nhau cũng góp phần quan trọng cải thiện và nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Việt của người học.

Tài liệu tham khảo

1. Trịnh Quỳnh Đông Nghi (2020), “*Một vài vấn đề dạy tiếng Việt cho người nước ngoài bằng phương pháp giao tiếp tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng*”, Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, tập 10, số 1.
2. Lê Nguyễn Hạnh Phước (2020), “*Vấn đề ngữ âm trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài - trao đổi về phương pháp và các hoạt động thực hành hiệu quả*”, Kỷ yếu điện tử Hội thảo Quốc gia Nghiên cứu liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy ngôn ngữ lần thứ VI - Huế, tháng 11 năm 2020.
3. Trần Lê Phương (2020), *Sơ đồ tư duy trong giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ*, tvs. daihochalong.edu.vn.